

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin, đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa - Đợt tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ; Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học; Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quyết định về việc điều chỉnh hướng dẫn thực hiện chuẩn đầu ra, hướng dẫn thực hiện điều kiện tốt nghiệp về ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học, kỹ năng mềm đối với sinh viên trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc điều chỉnh hướng dẫn thực hiện điều kiện xét miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2021 đến năm 2024, điều chỉnh hướng dẫn chuẩn đầu ra đối với khóa tuyển sinh năm 2024 đào tạo trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin cho 74 sinh viên, công nhận đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ cho 12 sinh viên.

(Có 02 danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định được đưa vào dữ liệu của sinh viên trên hệ thống UIS và lưu trữ tại văn phòng Viện Đào tạo thường xuyên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc Việt



**DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA
ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-ĐHTCM ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
1	2263110047	Đào Thị Hòa	25/06/1991	DH2_K7TALTT1	UDCNTTCB
2	2261102005	Võ Thị Linh Huệ	19/01/1995	22DHK18-MA1	UDCNTTCB
3	2363312026	Phạm Thị Minh Ngọc	29/01/2000	23CDK19-KQ3	UDCNTTCB
4	2363306010	Phạm Công Nhân	18/08/1984	23CDK19-QT3	UDCNTTCB
5	2363906011	Trần Phương Thảo	17/05/1986	23CDK19QT3.TN	UDCNTTCB
6	2361301066	Phạm Thị Kim Thoa	11/07/2005	23DHK19-KT3.H	UDCNTTCB
7	2361307075	Đỗ Thị Xuân Mai	17/11/2005	23DHK19-MA3.H1	UDCNTTCB
8	2361307079	Nguyễn Thị Trà My	06/12/2005	23DHK19-MA3.H1	MOS
9	2361307086	Đặng Thị Yến Nhi	29/03/2005	23DHK19-MA3.H2	UDCNTTCB
10	2361106002	Nguyễn Hồng An	30/04/1995	23DHK19QT1	UDCNTTCB
11	2361106021	Nguyễn Huy Sang	24/10/1999	23DHK19QT1	UDCNTTCB
12	2361106023	Nguyễn Thị Minh Thư	20/12/1985	23DHK19QT1	UDCNTTCB
13	2361106027	Thái Lữ Anh Quốc	25/10/2002	23DHK19QT1	MOS
14	2372210093	Nguyễn Công Đức	09/02/1990	23XDH2K2-TA2.AG	UDCNTTCB
15	2372210070	Bùi Trương Hải Đăng	04/12/1987	23XDH2K2-TA2.Q8	UDCNTTCB
16	2463101004	Lương Thị Tú Mai	13/08/2002	24V.CKT1.1NK	MOS
17	2463101005	Võ Kim Phụng	10/01/1997	24V.CKT1.1NK	UDCNTTCB
18	2463301037	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/01/2003	24V.CKT20.3NK	UDCNTTCB
19	2463301038	Nguyễn Thị Minh Thư	31/08/2001	24V.CKT20.3NK	UDCNTTCB
20	2463102011	Lưu Trần Phương Nguyên	15/10/2003	24V.CMA1.1NK	UDCNTTCB
21	2463102022	Võ Nữ Hoàng Trinh	21/12/2003	24V.CMA1.1NK	UDCNTTCB
22	2463106014	Ngô Thị Yến Nhi	10/09/2003	24V.CMA1.1NK	UDCNTTCB
23	2463307024	Phạm Vũ An	16/04/2003	24V.CMA20.3NK	UDCNTTCB
24	2463106024	Phan Thị Thanh Tuyền	18/01/1996	24V.CQT1.1NK	UDCNTTCB
25	2463106033	Trần Thị Kim Oanh	20/09/2000	24V.CQT1.1NK	UDCNTTCB
26	2463306013	Nguyễn Thị Xuân Thảo	30/01/1989	24V.CQT20.3NK	UDCNTTCB
27	2463204008	Lê Thị Phương Thảo	30/06/1989	24V.CTC20.2NK	UDCNTTCB
28	2462102004	Võ Thị Lý	21/4/2001	24V.DMA1.1NK	MOS
29	2462101027	Đoàn Quốc Bảo	29/09/1978	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
30	2462101028	Huỳnh Thị Diệu	22/03/1993	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
31	2462101030	Đặng Thị Xuân Hoa	04/03/1993	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
32	2462101034	Phó Trung Tính	20/01/1994	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
33	2462110002	Phan Duy Anh	20/07/1999	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
34	2462110005	Trần Công Đạt	07/07/1997	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
35	2462110006	Phan Huân Đăng	11/11/1978	24V.DTA1.1AG	UDCNTTCB
36	2472310110	Phạm Vũ Quỳnh Anh	08/02/1986	24V.DTA10.2.BRVT	UDCNTTCB
37	2472310057	Ngô Phan Hồng Cúc	04/09/1985	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
38	2472310062	Huỳnh Minh Hằng	30/12/1976	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
39	2472310145	Bùi Thị Như Quỳnh	27/11/2002	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
40	2472310151	Tô Ngọc Thảo	19/01/1998	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
41	2472310085	Ngô Thị Thanh Thư	11/03/1993	24X.DTA3.1.HCQG	UDCNTTCB
42	2472310205	Nguyễn Hoàng Nam Phương	26/02/2001	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC
43	2472310196	Nguyễn Phương Linh	28/09/1987	24X.DTA3.1.ILFM	UDCNTTCB
44	2563122011	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	24/08/2004	25V.CKQ21.2NK	UDCNTTCB
45	2563012013	Võ Thị Minh Trang	20/08/1997	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
46	2563012025	Trần Thị Tuyết Ngân	15/08/2004	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
47	2563012038	Nguyễn Thị Kim Tiên	25/03/1991	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
48	2563012048	Đỗ Thị Sang	15/02/2000	25V.CKT21.2NK	UDCNTTCB
60	2561401017	Lại Thị Như Quỳnh	14/02/2001	25V.CKT21.3NK	UDCNTTCB
49	2563072076	Nguyễn Yến Thoa	12/10/2003	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
50	2563072080	Võ Nguyễn Phương Uyên	23/11/2003	25V.CMA21.2NK2	MOS
51	2563072088	Trần Thị Ngọc Thảo	17/05/2001	25V.CMA21.2NK2	UDCNTTCB
61	2561407032	Bùi Trung Hiếu	27/01/2004	25V.CMA21.3NK1	UDCNTTCB
62	2561407036	Đào Nguyễn Hoàng Huy	06/05/2004	25V.CMA21.3NK1	UDCNTTCB
52	2563122016	Đinh Thị Ngọc Mai	05/05/1999	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
53	2563062025	Ngô Hồng Yến	27/07/2001	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
54	2563062034	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/08/1989	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
55	2563062046	Phan Đình Trung	20/02/1993	25V.CQT21.2NK	UDCNTTCB
56	2563041034	Ong Bích Liên	18/02/1990	25V.CTC21.1NK	MOS
57	2563041049	Lê Hoàng Vũ	21/05/2003	25V.CTC21.1NK	UDCNTTCB
63	2573011014	Nguyễn Thị Mai	22/04/1994	25X.CKT-K1.2	UDCNTTCB
64	2573061056	Ngô Thị Lương	10/10/1993	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
65	2573061060	Tạ Nguyễn Anh Phương	14/04/2003	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
66	2573061091	Bùi Thị Kim Quỳnh	06/01/1997	25X.CQT-K1.2	UDCNTTCB
67	2571011020	Ngô Anh Duyên	09/11/2001	25X.DKT-K1.2	MOS
58	2572104020	Lê Trung Hiếu	12/09/1985	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
59	2572104112	Nguyễn Thị Thủy	11/04/1977	25X.DTA4.1.ILFM	UDCNTTCB
68	2572104129	Phạm Nhật Anh	26/10/2002	25X.DTA4.2	UDCNTTCB
69	2572104157	Phạm Huỳnh Kim Ngân	23/09/2002	25X.DTA4.2	UDCNTTCB
70	2572104212	Nguyễn Lê Phương Trâm	16/02/1996	25X.DTA4.2	UDCNTTCB
71	2572104135	Nguyễn Khánh Duy	08/11/1999	25X.DTA4.2.HVHC	UDCNTTCB
72	2572104199	Lê Huỳnh Ngân	11/05/2000	25X.DTA4.2.SV	UDCNTTCB
73	2572104201	Võ Anh Quyên	27/01/2000	25X.DTA4.2.SV	UDCNTTCB
74	2571061025	Trần Mộng Vĩ	02/02/1994	25X.PQT-K1.2	UDCNTTCB

Tổng số danh sách: 74 sinh viên./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, TỪ XA
ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

★ (Ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-ĐHTCM ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	VB/CC	ĐIỂM
1	2363306021	Nguyễn Trung	05/09/1989	23CDK19-QT3	Khung 6 bậc	bậc 3: 5.0/10
2	2363306010	Phạm Công Nhân	18/08/1984	23CDK19-QT3	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.5/10
3	2363306006	Vũ Thị Thúy Hằng	16/07/1993	23CDK19-QT3	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.5/10
4	2363906011	Trần Phương Thảo	17/05/1986	23CDK19QT3.TN	Khung 6 bậc	bậc 3: 5.5/10
5	2363304002	Trương Thị Duyên	07/02/2000	23CDK19-TC3	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.5/10
6	2361106027	Thái Lữ Anh Quốc	25/10/2002	23DHK19QT1	IELTS	6.0
7	2463901005	Nguyễn Thị Hoài	10/02/1991	24V.CKT20.4TN	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.0/10
8	2463102029	Trương Thị Anh Thư	13/11/2001	24V.CMA1.1NK	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.0/10
9	2463307046	Ngô Thị Đề	26/8/2000	24V.CMA20.3NK	Khung 6 bậc	bậc 3: 5.0/10
10	2463106033	Trần Thị Kim Oanh	20/09/2000	24V.CQT1.1NK	Aptis Esol	B1
11	2571011025	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	22/02/1993	25X.DKT-K1.2	Khung 6 bậc	bậc 3: 4.0/10
12	2571061010	Trương Thị Ngà	18/07/1999	25X.PQT-K1.2	IELTS	5

Tổng số danh sách: 12 sinh viên./.

